

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ NỘI VỤ

Số: 838 /SNV-VP

V/v cung cấp số liệu thực hiện
báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư
các dự án nhiệm vụ ứng dụng
công nghệ thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Phúc đáp Công văn số 513/STTTT-CNIT ngày 04/10/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp cung cấp số liệu thực hiện báo cáo đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Sở Nội vụ cung cấp thông tin, số liệu thực hiện dự án Số hóa văn bản tài liệu lưu trữ tỉnh Bắc Ninh và dự án Nâng cấp, triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh.

(Có 02 Biểu mẫu kèm theo).

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./ *B*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- PGĐ Sở Nguyễn Trọng Bình;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, CVP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Bình

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020
DỰ ÁN SỐ HÓA VĂN BẢN TÀI LIỆU LƯU TRỮ TỈNH BẮC NINH**

Nguyên tắc điền phiếu

Đối với những câu hỏi/mục lựa chọn* đề nghị đánh dấu X vào câu trả lời thích hợp nhất.

Đối với những câu hỏi/mục ghi thông tin, số liệu, đề nghị ghi vào đúng ô hoặc bảng tương ứng.

PHẦN A - THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

1 Tên dự án, nhiệm vụ (theo Quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ)

Căn cứ theo Quyết định số 112/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2018
Dự án : Số hóa văn bản tài liệu lưu trữ tỉnh Bắc Ninh

2 Chủ đầu tư:

3 Địa điểm đầu tư

4 Đơn vị tư vấn lập dự án, nhiệm vụ:

5 Đơn vị tư vấn lập thiết kế thi công và tổng dự toán dự án:

6 Cơ quan, đơn vị sử dụng (cơ quan, đơn vị sử dụng kết quả của dự án, nhiệm vụ)

7 Cơ quan, đơn vị quản lý kỹ thuật (QTHT)

8 Nhóm dự án Nhóm A Nhóm B Nhóm C

9 Mục tiêu đầu tư

- Hình thành kho dữ liệu điện tử, giúp các đối tượng có nhu cầu khai thác dữ liệu nhanh chóng, dễ dàng tiếp cận với thông tin cần thiết.
- Chuyển phương thức hoạt động của lưu trữ truyền thống sang lưu trữ hiện đại, lưu trữ điện tử, giúp cho việc khai thác cung cấp thông tin được nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian;
- Cung cấp thông tin được đầy đủ, kịp thời phục vụ cho việc quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

10 Nội dung và quy mô đầu tư

- Trang bị máy tính, máy quét phục vụ số hóa tài liệu.
- Triển khai số hóa văn bản tài liệu lưu trữ của Sở Nội Vụ tỉnh Bắc Ninh đối với 19 phòng lưu trữ sau: UBND tỉnh Bắc Ninh 1997 - 2007; Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thể dục thể thao; Sở Văn hóa thông tin; Sở Giao thông, Vận tải; Sở Tư pháp; Sở Công thương; Điện lực Bắc Ninh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục bảo vệ Thực vật); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bắc Ninh; Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Hội Người mù; BCD Phòng chống tham nhũng.
- Triển khai đầu tư hệ thống phần mềm quản lý tài liệu.
- Đào tạo và chuyển giao công nghệ.

11 Tổng mức đầu tư (đã làm tròn; đơn vị: VND)

12 Nguồn vốn

13 Hình thức quản lý dự án, nhiệm vụ:

Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, nhiệm vụ

Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án, nhiệm vụ

Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh

Hình thức khác (ghi rõ tên hình thức)

14 Thời gian thực hiện dự án, nhiệm vụ:

15 Quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ:

16 Quyết định phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán dự án:

17 Đơn vị nhà thầu thực hiện thi công (trong trường hợp nhà thầu liên danh thì ghi toàn bộ)

18 Thời điểm nghiệm thu dự án, nhiệm vụ đưa vào sử dụng

19 Thời điểm thực hiện quyết toán dự án, nhiệm vụ

20 Địa chỉ IP/ tên miền truy cập hệ thống thông tin (HTTP)

21 Vị trí đặt máy chủ của hệ thống

Trung tâm dữ liệu tỉnh

Phòng máy chủ của cơ quan/ đơn vị

Nhà cung cấp dịch vụ hosting (ghi rõ thông tin)

PHẦN B. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT

1 Đánh giá về việc quản lý, vận hành kỹ thuật

Việc đặt máy chủ tập trung tại Trung tâm TMDL của Sở Thông tin và Truyền thông của tỉnh mang lại hiệu quả:

- Các đơn vị không phải đầu tư nhiều nguồn lực quản trị hệ thống
- Các đơn vị không phải đầu tư hạ tầng phục vụ cho hoạt động của máy chủ
- Việc bảo trì, nâng cấp tập trung đồng bộ giúp tiết kiệm chi phí
- Các bộ phận chuyên môn (theo dõi được tình hình tài liệu lưu trữ lịch sử, quản trị hồ sơ để có thể chỉ đạo kịp thời, thông suốt công việc của bộ phận
- Kho dữ liệu điện tử với lưu lượng lưu trữ lớn phục vụ đủ nhu cầu khai thác thông tin của các nhà quản lý và các đơn vị cần nộp lưu tài liệu về Trung tâm lưu trữ tỉnh
- Các phương thức, công cụ, tiện ích trong hệ thống hỗ trợ các đối tượng người dùng sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất

2 Đánh giá về việc sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu (*)

Những tài liệu không được số hóa có khả năng bị mất nội dung, mục nát đối với các loại tài liệu cũ, đồng thời trong quá trình mượn/trả có thể gây thất lạc tài liệu, chất lượng tài liệu sẽ bị giảm đáng kể do các tác động vật lý của con người. Bên cạnh đó, những rủi ro có thể xảy ra như hỏa hoạn, thiên tai sẽ dẫn đến không còn tài liệu để tác nghiệp và lưu trữ theo quy định của Luật Văn thư, lưu trữ. Do vậy, việc số hóa tài liệu sẽ giúp công tác lưu trữ tài liệu hồ sơ một cách lâu dài, đảm bảo không bị thất thoát và giảm thiểu nguy cơ cháy nổ đối với các hồ sơ giấy.

(*): Đánh giá về khối lượng, các loại dữ liệu, tần suất cập nhật và sử dụng CSDL; việc chia sẻ dữ liệu với các cơ quan khác (tên cơ quan/đơn vị; hình thức chia sẻ: qua file, API...)

3 Chủ đầu tư có ban hành quy chế vận hành, quản lý, sử dụng HTTT không? Có Không

4 Chủ đầu tư tự đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị (**)

- Công tác điều hành tác nghiệp của lãnh đạo, cán bộ được nâng cao nhờ:

o Quy trình tìm kiếm tài liệu được thực hiện chủ yếu trên mạng máy tính làm giảm thời gian xử lý

o Với việc lưu trữ thông tin liên tục và sắp xếp có hệ thống, các thông tin cần thiết về tài liệu lưu trữ lịch sử sẽ được cung cấp đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu phục vụ công tác điều hành của lãnh đạo và các hoạt động tác nghiệp của chuyên viên

o Hình thành thói quen làm việc và giải quyết công việc trên mạng máy tính

o Kiểm soát công việc cần thực hiện, hỗ trợ phối hợp công tác với các bộ phận khác được nhanh chóng, chính xác

- Hệ thống được cài đặt và triển khai theo mô hình tập trung giúp việc quản trị hệ thống được thuận lợi và dễ dàng bảo trì nâng cấp về sau

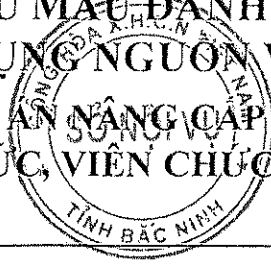
- Các bộ phận chuyên môn theo dõi được tình hình tài liệu lưu trữ lịch sử, mượn trả hồ sơ để có thể chỉ đạo kịp thời, thông suốt công việc của bộ phận

- Kho dữ liệu điện tử với lưu lượng lưu trữ lớn phục vụ đủ nhu cầu khai thác thông tin của các nhà quản lý và các đơn vị cần nộp lưu tài liệu về Trung tâm lưu trữ tỉnh

- Các phương thức, công cụ, tiện ích trong hệ thống hỗ trợ các đối tượng người dùng sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất

(**): Chủ đầu tư tự đánh giá hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội; công tác quản lý của cơ quan/đơn vị...

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT
SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020**
**DỰ ÁN NÂNG CẤP VÀ TRIỂN KHAI PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG
CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THUỘC
TỈNH BẮC NINH**



PHẦN A - THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

1 Tên dự án, nhiệm vụ (theo Quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ)

Căn cứ theo Quyết định số 112/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2018
- Dự án: Nâng cấp và triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh

2 Chủ đầu tư:

3 Địa điểm đầu tư

4 Đơn vị tư vấn lập dự án, nhiệm vụ:

5 Đơn vị tư vấn lập thiết kế thi công và tổng dự toán dự án:

6 Cơ quan, đơn vị sử dụng (cơ quan, đơn vị sử dụng kết quả của dự án, nhiệm vụ)

7 Cơ quan, đơn vị quản lý kỹ thuật (QTHT)

8 Nhóm dự án Nhóm A Nhóm B Nhóm C

9 Mục tiêu đầu tư

- Hình thành cơ sở dữ liệu đầy đủ về quản lý nhân sự (cán bộ, công chức, viên chức) thống nhất trên phạm vi toàn Tỉnh Bắc Ninh.
- Thống nhất chung trong việc quản lý CBCC tại Tỉnh Bắc Ninh đồng thời cung cấp chính xác, kịp thời các thông tin về đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn Tỉnh và từng đơn vị phục vụ việc quản lý chung.
- Góp phần cải cách hành chính của Tỉnh và hướng tới mô hình chính quyền điện tử Tỉnh Bắc Ninh.

10 Nội dung và quy mô đầu tư

- Nâng cấp và triển khai hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức
- Tạo lập CSDL cán bộ, công chức, viên chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã) tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở cập nhật và tích hợp, đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống CSDL khác và phù hợp với CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.
- Triển khai đào tạo chuyển giao công nghệ đến tất cả các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh.

11 Tổng mức đầu tư (đã làm tròn; đơn vị: VND)

12 Nguồn vốn

13 Hình thức quản lý dự án, nhiệm vụ:

Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án, nhiệm vụ

Chủ đầu tư thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án, nhiệm vụ

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CÔNG
NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG NỘI

Hình thức khác (ghi rõ tên hình thức)

14 Thời gian thực hiện dự án, nhiệm vụ:

2018-2019

15 Quyết định phê duyệt dự án, nhiệm vụ:

Quyết định số 324/QĐ-KHĐT ngày 14/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt dự án Nâng cấp và triển khai phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh

16 Quyết định phê duyệt thiết kế thi công và tổng dự toán dự án:

Quyết định số 104/QĐ-STTTT ngày 14/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Thiết kế thi công và dự toán dự án “Nâng cấp và triển khai phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bắc Ninh”.

17 Đơn vị nhà thầu thực hiện thi công (trong trường hợp nhà thầu liên danh thì ghi toàn bộ)

Công ty cổ phần công nghệ và tài nguyên môi trường Thành Nam

18 Thời điểm nghiệm thu dự án, nhiệm vụ đưa vào sử dụng

Ngày 30 Tháng 9 Năm 2019

19 Thời điểm thực hiện quyết toán dự án, nhiệm vụ

NgàyTháng.....Năm.....

20 Địa chỉ IP/ tên miền truy cập hệ thống thông tin (HTTP) <http://qlcbccvc.bacninh.gov.vn>

21 Vị trí đặt máy chủ của hệ thống

Trung tâm dữ liệu tỉnh

Phòng máy chủ của cơ quan/ đơn vị

Nhà cung cấp dịch vụ hosting (ghi rõ thông tin)

PHẦN B. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT

1 Đánh giá về việc quản lý, vận hành kỹ thuật

- Hệ thống được cài đặt và triển khai theo mô hình tập trung tại Trung tâm hạ tầng thông tin của Tỉnh vì vậy các đơn vị không phải đầu tư nhiều nguồn lực QHT, không phải đầu tư hạ tầng máy chủ và việc QHT, bảo trì, nâng cấp thuận lợi, dễ dàng, đồng bộ giúp tiết kiệm chi phí.

- Phần mềm được kết nối qua Internet tạo nên sự thuận tiện cho người dùng; mở ra một giai đoạn mới trong công tác quản lý, khai thác hồ sơ CBCCVC. Các cơ quan có thẩm quyền, người sử dụng có thể cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ tiền lương, tiền công, chế độ phụ cấp và các chế độ, chính sách liên quan đối với CBCCVC của toàn tỉnh và của mỗi cơ quan, đơn vị ở bất cứ nơi nào có kết nối Internet.

2 Đánh giá về việc sử dụng và chia sẻ cơ sở dữ liệu (*)

Dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh đang được Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, cập nhật, bổ sung.

(*): Đánh giá về khối lượng, các loại dữ liệu, tần suất cập nhật và sử dụng CSDL; việc chia sẻ dữ liệu với các cơ quan khác (tên cơ quan/đơn vị; hình thức chia sẻ: qua file, API...)

3 Chủ đầu tư có ban hành quy chế vận hành, quản lý, sử dụng CNTT không? Có Không

4 Chủ đầu tư tự đánh giá hiệu quả đầu tư dự án, nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị (**)

- Phần mềm quản lý CBCCVC là cơ sở dữ liệu xây dựng nguồn thông tin quản lý tập trung, thống nhất bao gồm đầy đủ các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực tổ chức và đội ngũ CBCCVC, tạo nên công cụ hỗ trợ đơn vị làm công tác tổ chức chủ bộ nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc chuyên môn, tiết kiệm thời gian và công sức lao động, đảm bảo thông tin báo cáo thống kê kịp thời, chính xác, đầy đủ theo yêu cầu
- Phần mềm quản lý CBCCVC giúp lưu giữ, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực hiện chế độ, chính sách của các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng lao động, cung cấp các số liệu báo cáo thống kê phục vụ sự quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo các đơn vị. Đây là công cụ quan trọng, góp phần thiết thực nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, sử dụng nguồn nhân lực, góp phần vào tiến trình cải cách hành chính của tỉnh
- Việc xây dựng được cơ sở dữ liệu về CBCCVC sẽ giúp cho cơ quan chức năng tham mưu tốt hơn, kịp thời hơn trong việc thực thi hoạch định, quy hoạch nguồn nhân lực của tỉnh nói chung và các cơ quan, đơn vị nói riêng cũng như việc thực hiện đảm bảo, chính xác, kịp thời các chế độ chính sách đối với CBCCVC. Hình thành thói quen làm việc và giải quyết công việc trên mạng máy tính. Kiểm soát công việc cần thực hiện, hỗ trợ phối hợp công tác với các bộ phận khác được nhanh chóng, chính xác
- Phần mềm tạo nên một cơ sở dữ liệu điện tử với lưu lượng lưu trữ lớn phục vụ đủ nhu cầu khai thác thông tin của các nhà quản lý. Các phương thức, công cụ, tiện ích trong hệ thống hỗ trợ các đối tượng người dùng sử dụng thông tin một cách hiệu quả nhất. Với việc lưu trữ thông tin liên tục và sắp xếp có hệ thống, các thông tin cần thiết về tổ chức bộ máy và đội ngũ CBCCVC sẽ được cung cấp đầy đủ và kịp thời theo yêu cầu phục vụ công tác điều hành của lãnh đạo và các hoạt động tác nghiệp của chuyên viên.

(**): Chủ đầu tư tự đánh giá hiệu quả đầu tư về kinh tế, xã hội; công tác quản lý của cơ quan/đơn vị...

